

Số: 639/2017/QĐST-HNGĐ

CT, ngày 03 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 565/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: **Ngô Hữu V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TP, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp TH, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Ngô Hữu V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TP, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp TH, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: anh Ngô Hữu V và chị Lê Thị Kim T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh V và chị T có 01 con chung tên Ngô Quốc T, sinh ngày 04/3/2016. Khi ly hôn, anh V và chị T thỏa thuận thống nhất chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: anh V và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí**: anh V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 26429 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên anh V được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN QUỐC TUỜNG

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã H, CT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.